TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 587/2017/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2017.
V/v "Yêu cầu xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10

- ***Thành phần giải quyết việc dân sự:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Phương Lan.

- *Thư ký ghi Bên bản phiên họp:* Ông Lê Nhất Dũng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Ông Phan Trần Vĩnh Phúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2017 về " Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 21/2017/QĐPH-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị B, sinh năm 1932 (vắng mặt).

Địa chỉ: 266/14/1 NTP, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị L, sinh năm 1933 (vắng mặt).

Địa chỉ: 220 lô D chung cư AQ, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu xác định ông Lê Văn T (chết năm 1952) là cha của bà Lê Thị B, sinh năm 1932.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

Bà Lê Thị B yêu cầu xác định ông Lê Văn T là cha của bà. Bà B có nơi cư trú tại Quận 10, nên yêu cầu của bà B là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định

tại khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét đơn xin vắng mặt của bà B, bà L là hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

Căn cứ vào lời trình bày của người yêu cầu bà Lê Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L cùng xác định: ông T và bà N sống chung có 07 người con chung là Lê Kim V, Lê Hồng L, Phạm Văn S, Phạm Văn S, Phạm Hữu T, Lê Thị B và Lê Thị L. Khi làm giấy khai sinh cho bà, mẹ bà không ghi tên cha là ông Lê Văn T, nên giấy khai sinh của bà chỉ mang tên của mẹ bà là Phạm Thị N. Năm 1952, ông T chết, năm 1978 bà N chết. Cha mẹ ông T đã chết và không có giấy chứng tử. Nay bà B yêu cầu xác định ông T là cha. Bà L khẳng định và thống nhất xác định bà B là con ruột của ông T và là chị gái của bà.

Căn cứ vào bổn trích lục bộ khai sinh bà Lê Thị L số 314 của tỉnh Gia Định cấp năm 1968 có cơ sở xác định bà L là con của ông Lê Văn T và bà Phạm Thị N.

Căn cứ vào kết quả xét nghiệm ADN do Viện sinh học phân tử LOCI xét nghiệm giữa chị gái giả định là bà Lê Thị B và em gái giả định bà Lê Thị L kết luận "Viện sinh học phân tử LOCI kết luận: Bảng kết quả ADN trên, chứng minh ADN từ mẫu Lê Thị B và ADN từ mẫu Lê Thị L có cùng nhiễm sắc thể X (chị em gái)".

Căn cứ khoản 1 Điều 43 của Bộ luật Dân sự, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị B.

Về lệ phí dân sự: Bà Lê Thị B là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên bà B có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 143, Điều 144, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 372 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 43 của Bộ luật Dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị B.

Xác định ông Lê Văn T là cha của bà Lê Thị B, sinh năm 1932.

Bà Lê Thị B được quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh giấy khai sinh.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Lê Thị B chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 200.000 đồng theo Bên lai thu tiền số 0000848 ngày 03/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà B phải nộp thêm số tiền 100.000 đồng là đủ lệ phí sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ, người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày. Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM,
- VKSND Q.10,
- Chi cục THADS Q.10,
- Các đương sự,
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Phương Lan